

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG  
ĐƠN VỊ: KHOA NGOẠI NGỮ

**ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN**  
**THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**  
**Học kỳ 2, năm học 2023-2024**

**I. Thông tin chung**

Tên học phần:	Tiếng Trung Giao Tiếp Thương Mại		
Mã học phần:	DTQ0430	Số tin chỉ:	03
Mã nhóm lớp học phần:	232_DTQ0430_01		
Hình thức thi: <b>Trắc nghiệm kết hợp Tự luận</b>	Thời gian làm bài:	<b>75</b>	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input type="checkbox"/> Có	<input checked="" type="checkbox"/> Không	

**II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO**

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>CLO1</b>	Vận dụng những thuật ngữ đã học, biểu đạt được ý kiến, quan điểm của mình xoay quanh các đề tài kinh tế-thương mại bằng tiếng Trung.	Trắc nghiệm & Tự luận	25%	1-10	2.5	PI 2.1
<b>CLO2</b>	Vận dụng kiến thức ngôn ngữ chuyên ngành về kinh tế thương mại để giao tiếp trong môi trường kinh tế-thương mại.	Trắc nghiệm & Tự luận	25%	11-20	2.5	PI 4.3
<b>CLO3</b>	Vận dụng kỹ năng giao tiếp bằng văn nói hoặc văn viết về kinh tế-thương mại.	Trắc nghiệm & Tự luận	25%	21-25	2.5	PI 6.2
<b>CLO4</b>	Vận dụng kỹ năng nghe và nói để xử lý các vấn đề giao tiếp trong thương mại.	Trắc nghiệm & Tự luận	25%	26-27	2.5	PI 6.2

**III. Nội dung câu hỏi thi:****PHẦN TRẮC NGHIỆM ( 0.25x10=2.5 điểm)****1. Chọn nghĩa chính xác của từ: 商务**

- A. Thương mại
- B. Thương vụ
- C. Tài chính

ANSWER: A

**2. Chọn nghĩa chính xác của từ: 空房**

- A. Phòng trống
- B. Hàng không
- C. Phòng sân bay

ANSWER: A

**3. Chọn nghĩa chính xác của từ: 稍等**

- A. Chờ một chút
- B. Chờ quá lâu
- C. Chờ tham gia

ANSWER: A

**4. Chọn nghĩa chính xác của từ: 市内**

- A. Trong thành phố
- B. Trong chợ
- C. Trong nhà

ANSWER: A

**5. Chọn nghĩa chính xác của từ: 收费**

- A. Thu phí
- B. Thu thập
- C. Thu nhập

ANSWER: A

**6. Chọn nghĩa chính xác của từ: 通知**

- A. Thông báo
- B. Thông hành
- C. Thông suốt

ANSWER: A

**7. Chọn nghĩa chính xác của từ: 取消**

- A. Hủy bỏ
- B. Tiêu hủy
- C. Xóa sổ

ANSWER: A

**8. Chọn nghĩa chính xác của từ: 消息**

- A. Tin tức
- B. Cho biết
- C. Thông báo

ANSWER: A

**9. Chọn nghĩa chính xác của từ: 转告**

- A. Báo lại
- B. Chuyển đi
- C. Chuyển tới

ANSWER: A

**10. Chọn nghĩa chính xác của từ: 见面**

- A. Gặp mặt
- B. Nhìn thấy
- C. Trông thấy

ANSWER: A

**PHẦN TỰ LUẬN ( 7.5 ĐIỂM, 10 CÂU, 0.25 ĐIỂM/1 CÂU)****11-20. Điền từ vào chỗ trống: (0.25 x 10 =2.5 điểm)**

提供 / 豪华 / 步行 / 标准 / 方便 / 客房 / 位于 / 上网 / 服务 / 到达

东京宾馆是一家\_\_\_\_(11)\_\_\_\_的五星级宾馆。宾馆\_\_\_\_(12)\_\_\_\_北京市中心，交通\_\_\_\_(13)\_\_\_\_，开车 30 分钟可\_\_\_\_(14)\_\_\_\_机场，\_\_\_\_(15)\_\_\_\_ 20 分钟可到达故宫。宾馆有\_\_\_\_(16)\_\_\_\_间、单人间、豪华套间、商务套间等各种\_\_\_\_(17)\_\_\_\_ 600 多间，房间内可以免费\_\_\_\_(18)\_\_\_\_。位于一楼的商务中心还可以\_\_\_\_(19)\_\_\_\_打字、传真、复印等\_\_\_\_(20)\_\_\_\_。

**21-25 Dùng “顺便” để sửa lại câu sau ( 0.5x5=2.5 điểm)****21. Dùng “顺便” để nối 2 câu lại với nhau: (0.5đ)**

李先生去书店买书。

李先生发现词典很便宜，又买了一本词典。

**22. Dùng “顺便” để nối 2 câu lại với nhau: (0.5đ)**

校长向来宾介绍了学校的情况。

校长向来宾介绍一些学生的情况。

**23. Dùng “顺便” để nối 2 câu lại với nhau: (0.5đ)**

她在前台办理登记手续。

她问服务员有没有兑换外币服务。

---

**24. Dùng “顺便” để nói 2 câu lại với nhau: (0.5đ)**

王先生去河内出差。

王先生去看他的老朋友。

---

**25. Dùng “顺便” để nói 2 câu lại với nhau: (0.5đ)**

她去奶茶店买奶茶。

她去复印会议文件。

---

**26-27 Dịch (2.5 điểm)**

**Câu 26 (1 điểm)**

女：喂，你好！北京饭店前台。

男：你好！我们公司有位重要的客户 8 月 15 号到达北京，我想给他预订一个房间。

女：您想订什么样的房间？

男：一个商务套间。

女：要住多长时间？

男：从 8 月 15 号到 25 号，一共 10 天。

女：我查一下……没问题，我们有空房。先生，请问您贵姓？

男：我姓李，李建明，“建设”的“建”，“明天”的“明”，是五星电器集团的。

女：您能给我们留下联系电话吗？

男：0903876234

女：0-9-0-3-8-7-6-2-3-4。您还有别的要求吗？

男：没有了，谢谢你！

女：不用客气，再见。

**Câu 27 (1.5 điểm)**

尊敬的女士/先生：

欢迎您光临花园宾馆！

宾馆每个房间的电话都可以拨打内线、外线，内线电话免费，打外线电话收费。拨打电话的方法如下：

(1) 客房之间通话：

拨打其他客房电话可以直拨分机号，2 到 9 楼的分机号码是在房间号码前加拨 0，例如，701 房间的电话号码是 0701。10 楼以上是房间的房号，例如，1021 房的电话号码为 1021。

(2) 拨打市内电话：

先接 2，再接对方电话号码。例如，要拨打的电话是 12345678，应该接 212345678。

**(3) 拨打国内长途:**

先按 2, 再按区号和对方电话号码。

**(4) 拨打国际长途:**

先按 2, 再按国际代码“00”, 然后按国家代码, 区号和对方电话号码。

**ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM**

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
<b>I. Trắc nghiệm</b>		<b>2.5</b>	
Câu 1 - 10	ANSWER: A	2.5	
<b>II. Tự luận</b>		<b>7.5</b>	
Câu 11	豪华	0.25	
Câu 12	位于	0.25	
Câu 13	方便	0.25	
Câu 14	到达	0.25	
Câu 15	步行	0.25	
Câu 16	标准	0.25	
Câu 17	客房	0.25	
Câu 18	上网	0.25	
Câu 19	提供	0.25	
Câu 20	服务	0.25	
Câu 21	李先生去书店买书顺便买了一本词典。	0.5	
Câu 22	校长向来宾介绍了学校的情况顺便介绍一些学生的情况。	0.5	
Câu 23	她在前台办理登记手续顺便问服务员有没有兑换外币服务。	0.5	
Câu 24	王先生去河内出差顺便去看他的老朋友。	0.5	
Câu 25	她去奶茶店买奶茶顺便去复印会议文件。	0.5	
Câu 26	Nữ: Alo, xin chào! Quầy tiếp tân khách sạn Bắc Kinh. Nam: Xin chào! Công ty chúng tôi có vị khách quan trọng sẽ đến Bắc Kinh ngày 15 tháng 8, tôi muốn đặt phòng trước cho ông ấy. Nữ: Ngài muốn đặt phòng như thế nào?	1	

	<p>Nam: Một phòng VIP.  Nữ: Ở trong bao lâu ạ?  Nam: Từ ngày 15 đến ngày 25 tháng 8, tổng cộng 10 ngày.  Nữ: Để tôi kiểm tra nhé ... À được rồi, chúng tôi có phòng trống. Cho hỏi ngài họ gì ạ?  Nam: Tôi họ Lý, Lý Kiến Minh, chữ Kiến trong từ “kiến thiết”, chữ Minh trong từ “minh thiên”, tập đoàn điện máy Ngũ Tinh.  Nữ: Ngài có thể cho chúng tôi xin số điện thoại liên hệ không ạ?  Nam: 0903876234.  Nữ: 0903876234. Ngài còn yêu cầu gì nữa không ạ?  Nam: Không còn nữa, xin cảm ơn.  Nữ: Không cần khách sáo, cảm ơn.</p>		
Câu 27	<p>Kính thưa quý ông / bà:  Chào mừng quý khách đến với khách sạn Hoa Viên!  Điện thoại trong các phòng của khách sạn đều có thể gọi nội mạng, ngoại mạng. điện thoại nội mạng miễn phí, gọi điện ngoại mạng có tính phí. Cách gọi điện thoại như sau:  (1) Gọi điện giữa các phòng:  Gọi điện tới phòng khác có thể bấm số trực tiếp, số máy từ lầu 2 đến lầu 9 thêm số 0 trước số phòng, ví dụ: số điện thoại phòng 701 sẽ là 0701. Lầu 10 trở lên sẽ là số phòng của các phòng luôn, ví dụ: phòng 1021 sẽ có số điện thoại là 1021.  (2) Gọi điện trong thành phố:  Bấm số 2 trước, sau đó bấm số điện thoại đối phương. Ví dụ: số điện thoại cần gọi là 12345678, cần phải bấm số 212345678.  (3) Gọi điện đường dài trong nước:  Bấm số 2 trước, sau đó bấm mã vùng và số điện thoại của đối phương.  (4) Gọi điện đường dài quốc tế:</p>	1.5	

	Bấm số 2 trước, bấm tiếp mã gọi quốc tế “00”, sau đó bấm mã quốc gia, mã vùng và số điện thoại của đối phương.		
	<b>Điểm tổng</b>	<b>10.0</b>	

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 03 năm 2024*

**Trưởng bộ môn**



**TS. Mai Thu Hoài**

**Giảng viên ra đề**



**ThS. Trần Chí Minh**